

PVDrilling (PVD VN)

Giá cổ phiếu: 83.000 VND

VHTT: 22.846 tỷ VND

Việt Nam

Giá mục tiêu: 96.500 VND

GTGD bq: 38 tỷ VND

Dầu khí

MUA

KQKD sơ bộ Q1/14 khá quan

- ĐHCĐ thông qua KQKD 2013
- Kế hoạch kinh doanh 2014 thận trọng
- KQKD sơ bộ Q1/14 khá quan

Tin tức/sự kiện

ĐHCĐ thông qua KQKD 2013 với doanh thu (DT) hợp nhất và lợi nhuận ròng (LNR) 2013 lần lượt tăng 24,6%/n/n và 42,4%/n/n, đạt 14.866 tỷ đồng và 1.883 tỷ đồng.

PVD đặt kế hoạch DT hợp nhất 2014 giảm 7,9%/n/n còn 13.700 tỷ đồng. LNST 2014 giảm 12,4%/n/n, còn 1.650 tỷ đồng.

KQKD Q1/14 khá quan với DT hợp nhất đạt 4.000 tỷ đồng, tăng 25,8%/n/n. LNST đạt 580 tỷ đồng, tăng 23,8%/n/n.

Nhận định của MBKE

DT hợp nhất 2013 tăng chủ yếu là giá cho thuê bình quân trong năm đã tăng 15%/n/n. Ngoài ra, số giàn khoan thuê ngoài 2013 đạt 6 giàn, tăng gấp đôi so với 2012. LNR 2013 tăng mạnh là do CP tài chính ròng giảm 32,4%/n/n xuống còn 247,7 tỷ đồng. Đáng chú ý, LN từ công ty liên doanh liên kết tăng 265,0%/n/n, đạt 221,8 tỷ đồng do trong 2013 PVD bắt đầu ghi nhận LN từ công ty LD Baker Hughes là 161 tỷ đồng (cho 2011 & 2012).

PVD thận trọng đặt KH DT 2014 giảm là do PVD ước số giàn khoan thuê ngoài sẽ không tăng so với năm 2013. Ngoài ra, PVD cũng thận trọng dự báo đơn giá cho thuê giàn khoan sẽ không tăng so với 2013. LNST giảm 12,4%/n/n, còn 1.650 tỷ đồng. Nguyên nhân là do công ty PVD mẹ không còn được hưởng thuế ưu đãi như các năm trước và LN từ công ty LD không còn đột biến như năm 2013.

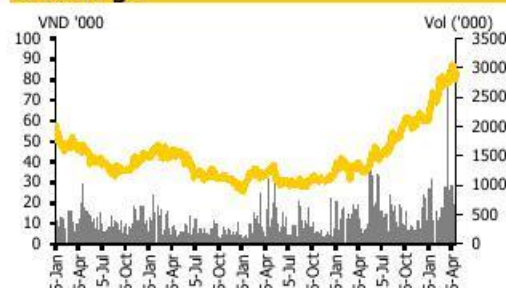
KQKD Q1/14 khá quan với DT hợp nhất đạt 4.000 tỷ đồng, tăng 25,8%/n/n. LNST đạt 580 tỷ đồng, tăng 23,8%/n/n.

Chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 96.500 đồng dựa trên P/E kỳ vọng 2014 là 11,5x, tương đương trung bình ngành trong khu vực.

Key Data

Cao/thấp nhất 52 tuần (VND):	88.500 / 35.273
Tỷ lệ giao dịch tự do (%):	50,2
Số lượng cp phát hành (triệu cp):	275,3
Vốn hóa thị trường (tỷ VND):	22.846
Cổ đông lớn (%):	
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	42,3
- Deutsche Bank AG	3,8
- Franklin Resource	3,7

Biểu đồ giá



	1T	3T	6T	1-năm	YTD
Giá CP	8,8	34,9	43,9	130,6	42,6
So với Index	8,1	17,3	18,3	89,8	19,8

Chỉ số cơ bản

ROE (%)	22,4
Tiền mặt ròng (tỷ VND):	n/a
Tài sản hữu hình ròng/cp(VND):	46.177
Khả năng trả lãi vay (x):	10,5

Năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	2011	2012	2013	2014F	2015F
Doanh thu	9.211	11.929	14.867	16.858	19.308
EBITDA	2.179	2.915	3.446	4.111	4.904
Lợi nhuận ròng	1.067	1.322	1.883	2.303	2.948
EPS	3.904	4.803	7.209	8.367	10.710
Tăng trưởng EPS (%)	21,6	23,0	50,08	16,1	28,0
Cổ tức/cổ phiếu	1.146	1.000	1.000	2.000	2.000
PER	21,1	17,2	11,4	9,9	7,7
EV/EBITDA (x)	13,7	9,8	7,5	5,9	4,8
Lợi tức (%)	1,4	1,2	1,2	2,4	2,4
P/BV(x)	3,6	3,2	2,3	2,0	1,8
Nợ ròng/VCSH (%)	116,6	82,1	30,4	12,3	7,7
ROE (%)	18,7	20,0	22,4	21,9	24,7
ROA (%)	8,0	8,6	10,4	12,4	14,3

Trương Quang Bình
(84) 8 44 555 88P8 ext 8087
binh.truong@maybank-kimeng.com.vn

Triển vọng tăng trưởng tốt

Nâng tỷ lệ sở hữu PVDO từ 50% lên 80%

PVD cho biết đã hoàn tất các thủ tục xin phép nâng tỷ lệ sở hữu của PVDO từ 50% lên 80% (tương đương 1.150 tỷ đồng). Như vậy, PVDO sẽ trở thành công ty con của PVD và KQKD của PVDO sẽ được hợp nhất kể từ năm 2014.

PVD đã thành lập công ty liên doanh PV Drilling Overseas với tập đoàn FEG với vốn đầu tư lên tới 227 triệu USD, trong đó vốn vay chiếm 70%. PVD đã chuyển khoảng gần 396 tỷ đồng (gần 19 triệu USD) để góp vào PVDO vào Q3/13. Trong tháng 7/2013 PVDO đã ký hợp đồng đóng một giàn khoan tự nâng thể hệ mới trị giá khoảng 210 triệu USD với Công ty Keppel FELS Limited. Dự kiến giàn khoan này đang được đóng theo đúng tiến độ và sẽ được bàn giao vào Q1/15. Dự án mở ra cơ hội kinh doanh ra thị trường thế giới của PVD, đặc biệt là thị trường Đông Nam Á, nơi dự kiến có nhu cầu giàn khoan tự nâng tăng mạnh trong giai đoạn 2013-2017.

Có thể góp vốn đầu tư thêm 1 giàn khoan nửa nổi nửa chìm (Semi-submersible)

Ngoài việc đầu tư vào giàn khoan tự nâng thể hệ mới tại PVDO, PVD cho biết công ty còn có kế hoạch góp vốn đầu tư thêm 1 giàn khoan nửa nổi nửa chìm vào 2015. Tuy nhiên, trong điều kiện tài chính cho phép, PVD chỉ đặt kế hoạch góp khoảng 20% - 30% vốn vào giàn khoan này.

Các giàn khoan tự có gần như được cho thuê hết 2014

Mỗi năm, Việt Nam cần khoảng 14 giàn khoan mới để phục vụ nhu cầu thăm dò dầu khí và hiện nay nguồn cung giàn khoan trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu này. Do đó, PVD kỳ vọng các giàn khoan rất mới (trung bình 5 năm tuổi) của họ gần như sẽ được cho thuê hết trong năm 2014.

Cụ thể, giàn PVD V đã được ký hợp đồng cho đến hết năm 2016. PVD vừa tái ký hợp đồng giàn khoan PVD 11 (đất liền) tại Angeria cho đến hết năm 2015 với giá không đổi là 30.500 USD/ngày. Ngoài ra, PVD đang đàm phán để các giàn khoan còn lại là PVD I, II và III sẽ được tái ký ngay trong nửa cuối năm 2014 với giá không thấp hơn 2013.

Kế hoạch bảo trì giàn khoan 2014

Giàn khoan PVD II và III sẽ được bảo trì trong năm 2014 để đảm bảo giàn khoan hoạt động ổn định và an toàn và do đó sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất khai thác của hai giàn khoan này trong năm 2014. Về mặt kỹ thuật, các giàn khoan phải được bảo trì 5 năm một lần. PVD cho biết công ty đã trích trước khoảng 9-10 triệu USD cho hoạt động này.

	Vốn hóa (usd)	P/E 13	P/E 14	P/E 15	P/B	P/S	ROA	ROE	EV/Vốn hóa	EV/EBITDA
SCHLUMBERGER LTD	132.563	20,4	17,9	15,0	3,3	2,9	11,0	18,7	1,0	11,1
TRANSOCEAN LTD	15.612	10,6	10,3	10,7	0,9	1,6	4,2	8,6	1,4	6,8
DIAMOND OFFSHORE	7.090	12,9	14,3	10,7	1,6	2,5	6,6	11,3	1,1	6,8
NOBLE CORP PLC	8.079	9,3	9,2	8,0	0,9	1,8	5,7	10,7	1,6	6,7
CHINA OILFIELD-H	12.620	10,7	10,2	9,4	1,9	2,6	8,7	19,3	1,2	9,1
ENSCO PLC-CL A	12.031	8,6	8,7	8,0	0,9	2,4	7,5	11,5	1,3	7,1
ROWAN COMPANIE-A	3.909	16,8	12,7	7,2	0,8	2,5	3,2	5,4	1,2	8,2
ATWOOD OCEANICS	3.200	9,1	9,0	6,7	1,4	2,9	9,8	16,7	1,3	8,3
Average	24.388	12,3	11,5	9,5	1,5	2,4	7,1	12,8	1,3	8,0
PVD VN EQUITY	1.083	10,1	9,9	7,7	2,3	1,3	9,2	22,2	1,2	7,5

Kết thúc năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	FY11A	FY12A	FY13A	FY14E	FY15E
Chỉ số định giá					
P/E (reported) (x)	21,1	17,2	11,4	9,9	7,7
P/BV (x)	3,6	3,2	2,3	2,0	1,8
P/NTA(x)	3,7	3,3	2,3	2,0	1,8
Net dividend yield (%)	1,4	1,2	1,2	2,4	2,4
FCF yield (%)	N/A	35,1	30,3	25,5	41,2
EV/EBITDA (x)	13,7	9,8	7,5	5,9	4,8
EV/EBIT (x)	20,3	15,0	11,0	8,0	6,2
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu	9.211	11.929	14.867	16.858	19.308
Giá vốn hàng bán	(6.443)	(8.224)	(10.430)	(11.741)	(13.252)
khấu hao	(710)	(1.023)	(1.103)	(1.103)	(1.103)
Lợi nhuận gộp	2.057	2.683	3.333	4.014	4.952
Chi phí bán hàng & QLDN	(589)	(790)	(991)	(1.006)	(1.152)
EBIT	1.469	1.893	2.342	3.008	3.801
Chi phí tài chính ròng	(294)	(366)	(248)	(106)	(106)
Lãi/ (lỗ) từ liên doanh	72	61	222	72	83
Lãi/ (lỗ) khác	(17)	110	(25)	42	48
Thu nhập trước thuế	1.229	1.697	2.291	3.016	3.825
Thuế thu nhập	(157)	(250)	(298)	(573)	(727)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(6)	(126)	(9)	(140)	(151)
LNST của CĐ công ty mẹ	1.067	1.322	1.984	2.303	2.948
EBITDA	2.179	2.915	3.446	4.111	4.904
EPS	3.904	4.803	7.209	8.367	10.710
Bảng cân đối kế toán					
Tổng tài sản	18.535	19.084	21.492	21.422	24.970
Tài sản ngắn hạn	3.915	5.079	7.967	8.868	10.069
Tiền và tương đương tiền	668	1.068	2.598	3.831	5.744
Đầu tư tài chính ngắn hạn			20	20	20
Hàng tồn kho	1.003	788	1.044	1.012	206
Phải thu khách hàng	2.008	3.053	4.047	3.885	3.978
Khác	235	170	259	120	120
Tài sản dài hạn	14.620	14.005	13.525	12.553	14.901
Đầu tư dài hạn	310	458	957	948	948
Tài sản cố định ròng	14.105	13.318	12.482	11.519	13.866
Khác	206	229	85	86	87
Nợ phải trả	12.314	12.066	11.625	10.180	12.254
Nợ ngắn hạn	5.087	5.691	6.765	5.672	6.134
Phải trả ngắn hạn	2.113	2.244	2.249	2.183	2.744
Vay ngắn hạn	2.050	1.941	1.829	1.240	1.141
Khác	924	1.506	2.686	2.249	2.249
Nợ dài hạn	7.227	6.376	4.860	4.508	6.120
Nợ dài hạn phải trả	5.852	4.868	3.783	3.990	5.602
Khác	1.376	1.508	1.076	518	518
Nguồn vốn	6.222	7.017	9.868	11.242	12.717
Vốn góp cổ đông	3.443	3.472	5.189	5.189	5.189
Các quỹ	2.759	3.520	4.649	6.023	7.497
Cổ đông thiểu số	20	25	30	30	31
Báo cáo dòng tiền					
Dòng tiền hđ kinh doanh	2.342	2.046	2.383	2.612	4.155
Lợi nhuận ròng	1.067	1.322	1.984	2.303	2.948
Khấu hao	710	1.023	1.103	1.103	1.103
Thay đổi vốn hoạt động	(444)	(51)	(154)	(170)	1.273
Khác	1.009	(247)	(551)	(625)	(1.169)
Dòng tiền hđ đầu tư	(2.693)	(407)	(643)	(132)	(3.451)
Đầu tư TSCĐ ròng (capex)	(3.832)	(236)	(268)	(140)	(3.450)
Thay đổi trong đầu tư	(134)	(149)	(519)	9	
Khác	1.274	(23)	144	(1)	(1)
Dòng tiền sau hđ đầu tư	(351)	1.639	1.740	2.480	704
Dòng tiền hđ tài chính	165	(1.240)	(210)	(1.246)	1.209
Thay đổi vốn góp cổ đông	(8)	29	1.718		
Thay đổi khoản nợ vay	1.182	(1.093)	(1.196)	(383)	1.512
Khác	(591)	138	(427)	(558)	1
Cổ tức	(419)	(314)	(305)	(305)	(305)
Dòng tiền ròng	(186)	400	1.530	1.234	1.913

Kết thúc năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	FY11A	FY12A	FY13A	FY14E	FY15E
Các chỉ số chính					
Tỷ lệ tăng trưởng (%)					
Doanh thu	21,6	29,5	24,6	13,4	14,5
Thu nhập	12,5	28,9	23,8	28,4	26,4
EBITDA	13,7	33,8	18,2	19,3	19,3
Lợi nhuận ròng	21,0	23,9	42,5	22,3	28,0
EPS	21,6	23,0	50,1	16,1	28,0
Khả năng sinh lợi (%)					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	22,3	22,5	22,4	23,8	25,6
Tỷ suất EBIT	15,9	15,9	15,8	17,8	19,7
Tỷ suất EBITDA	23,7	24,4	23,2	24,4	25,4
Tỷ suất lợi nhuận ròng	11,6	11,1	13,3	13,7	15,3
ROA	8,0	8,6	10,4	12,4	14,3
ROE	18,7	20,0	22,4	21,9	24,7
Tình hình tài chính					
Nợ vay/VCSH (%)	127,4	97,4	57,1	46,6	53,1
Nợ vay ròng/VCSH (%)	116,6	82,1	30,4	12,3	7,7
Khả năng trả lãi vay (X)	5,5	6,3	10,5	8,5	10,4
K.năng trả lãi&vay NH (X)	0,7	0,8	1,1	1,6	2,4
Dòng tiền/lãi vay (X)	8,8	6,8	10,7	7,4	11,3
Đtiền/lãi&nợ vay NH (X)	1,2	0,9	1,1	1,4	2,7
Khả năng TT hiện hành (X)	0,8	0,9	1,2	1,6	1,6
Khả năng TT nhanh (X)	0,6	0,7	1,0	1,4	1,6
Tiền/(nợ) ròng (tỷ VND)	(7.233)	(5.741)	(2.995)	(1.379)	(978)
Trên mỗi cổ phiếu (VND)					
EPS	3.904	4.803	7.209	8.367	10.710
CFPS	8.568	7.436	8.658	9.488	15.097
BVPS	22.607	25.409	35.743	40.734	46.089
SPS	33.698	43.351	54.011	61.245	70.146
EBITDA/share	7.971	10.594	12.518	14.936	17.816
Cổ tức tiền mặt	1.146	1.000	1.000	2.000	2.000

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH – KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Thị Ngân Tuyền

Giám đốc

(84) 8 44 555 888 x 8081

tuyen.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Thực phẩm và đồ uống
- Dầu khí
- Ngân hàng

Trịnh Thị Ngọc Điệp

(84) 4 44 555 888 x 8208

diep.trinh@maybank-kimeng.com.vn

- Công nghệ
- Năng lượng
- Xây dựng

Trương Quang Bình

(84) 4 44 555 888 x 8087

binh.truong@maybank-kimeng.com.vn

- Cao su
- Săm lốp
- Dầu khí

Nguyễn Hoài Nam

(84) 4 44 555 888 x 8029

nam.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Phân tích kỹ thuật

Nguyễn Trung Hòa

Phó Giám đốc

(84) 8 44 555 888 x 8088

hoa.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Ví mô
- Thép
- Bất động sản

Phạm Nhật Bích

(84) 8 44 555 888 x 8083

bich.pham@maybank-kimeng.com.vn

- Tiêu dùng
- Công nghiệp
- Thủy sản

Nguyễn Thị Sony Trà Mi

(84) 8 44 555 888 x 8084

mi.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Cảng biển
- Dược phẩm
- Thực phẩm và đồ uống

Nguyễn Thanh Lâm

(84) 8 44 555 888 x 8086

thanhlam.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Phân tích kỹ thuật

Phục lục 1: Điều khoản cho việc cung cấp báo cáo và những khuyến cáo

Khuyến nghị

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích lưu hành chung và cung cấp thông tin và báo cáo này không có ý định hoặc được xem là những đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu được đề cập ở đây trong bất kỳ trường hợp nào. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng giá trị của những cổ phiếu này có thể dao động và giá trị hoặc giá của mỗi cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Những quan điểm và khuyến nghị bao gồm ở đây đều dựa vào hệ thống đánh giá kỹ thuật và cơ bản. Hệ thống đánh giá kỹ thuật có thể khác hệ thống đánh giá cơ bản bởi vì việc định giá kỹ thuật sử dụng nhiều phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào các thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ thị trường chứng khoán vào việc phân tích cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận của nhà đầu tư có thể thấp hơn tổng số vốn đầu tư ban đầu. Các kết quả trong quá khứ không nhất thiết là những chỉ dẫn của các kết quả trong tương lai. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp những tư vấn đầu tư cá nhân và cũng không xem xét mục đích đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và yêu cầu đặc biệt của những người nhận và đọc báo cáo này. Vì vậy nhà đầu tư chỉ nên tìm kiếm những ý kiến về tài chính, luật pháp và những khuyến nghị khác liên quan đến sự phù hợp của việc đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào hoặc những chiến lược đầu tư được thảo luận và khuyến nghị trong báo cáo này.

Những thông tin trong báo cáo này được trích từ những nguồn được tin là đáng tin cậy nhưng những nguồn này không được xác minh một cách độc lập bởi Maybank Investment Bank Berhad, các công ty con và công ty liên kết (có thể được gọi là "MKE") và vì vậy không đại diện cho tính xác thực và đồng bộ của báo cáo này bởi MKE và do đó không nên dựa vào những nguồn như vậy. Vì vậy, MKE và tất cả nhân viên, giám đốc, chuyên viên và các tổ chức và/hoặc nhân viên liên quan (có thể gọi là "Đại diện") sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp mà có thể phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào báo cáo này. Bất kỳ những thông tin, quan điểm hoặc khuyến nghị nào bao gồm trong báo cáo này có thể thay đổi vào bất cứ lúc nào mà sẽ không được thông báo trước.

Báo cáo này có thể bao gồm những phát biểu dự báo mà thường hoặc không phải lúc nào cũng được nhận biết bằng cách sử dụng các từ ngữ như "đoán trước", "tin rằng", "ước tính", "dự tính", "kế hoạch", "kỳ vọng", "dự phóng" và "dự báo" và những phát biểu rằng một sự kiện hoặc kết quả như "có thể", "sẽ", "có thể", hoặc "nên" xảy ra hoặc đạt được và những phát biểu tương tự khác. Những phát biểu dự báo như vậy được dựa vào những giả định và thông tin được công bố cho chúng tôi và có thể chịu những rủi ro và không chắc chắn mà có thể làm cho kết quả thực tế khác nhiều so với những kết quả được đưa ra trong những phát biểu dự báo. Người đọc phải cẩn thận không được thay thế những thông tin liên quan trước đó vào những phát biểu dự báo này sau ngày phát hành hoặc phản ánh sự xảy ra của những sự kiện không được dự báo trước.

MKE và tất cả chuyên viên, giám đốc và nhân viên bao gồm những người liên quan đến việc chuẩn bị và phát hành báo cáo này có thể tham gia hoặc đầu tư vào những giao dịch tài chính với tổ chức phát hành cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này (trong một vài trường hợp có thể được luật cho phép), thực hiện những dịch vụ hoặc thu hút việc kinh doanh từ những tổ chức phát hành và/hoặc có một vị trí hoặc đang nắm giữ hoặc những lợi ích quan trọng khác hoặc những giao dịch khác đối với những cổ phiếu hoặc những quyền hoặc những quan hệ đầu tư khác. Hơn nữa, công ty có thể công bố trên thị trường những cổ phiếu được đề cập bằng những công cụ được trình bày trong báo cáo này. MKE có thể (theo luật định) hành động dựa vào hoặc sử dụng những thông tin được trình bày ở đây, hoặc dựa vào những nghiên cứu hoặc phân tích trước khi những tài liệu này được phát hành. Một hoặc nhiều hơn các giám đốc, chuyên viên và/hoặc nhân viên của MKE có thể là giám đốc của những tổ chức phát hành những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Báo cáo này được thực hiện cho khách hàng của MKE sử dụng và không được báo cáo lại, thay đổi bất kỳ hình thức nào, chuyển giao, sao chép hoặc phân phối tới bất kỳ tổ chức nào hoặc bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của MKE và MKE và những đại diện đồng ý không có trách nhiệm gì đối với những hành động của các bên thứ ba trên khía cạnh này.

Báo cáo này không được hướng dẫn hay nhằm mục đích phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức là công dân hoặc cư trú tại những địa phương, tỉnh (tiểu bang), quốc gia nơi mà việc phân phối, phát hành, hoặc sử dụng có thể trái với luật hoặc quy định. Báo cáo này chỉ được phân phối trong những trường hợp được chấp thuận bởi pháp luật hiện hành. Các cổ phiếu được đưa ra ở đây có thể phù hợp cho mục đích bán trong tất cả các khu vực hoặc đối với những nhà đầu tư nhất định. Không có định kiến đối với những dự báo sau này, người đọc nên lưu ý rằng những tuyên bố trách nhiệm khác, cảnh báo hoặc những hạn chế có thể được áp dụng dựa vào vị trí địa lý của cá nhân hoặc tổ chức tiếp nhận báo cáo này.

Malaysia

Những quan điểm hoặc khuyến nghị bao gồm ở đây trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Phân tích kỹ thuật có thể khác với phân tích cơ bản vì việc định giá kỹ thuật áp dụng những phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào những thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ Bursa Malaysia Securities Berhad trong phân tích chứng khoán.

Singapore

Báo cáo này được thực hiện vào ngày và những thông tin trong đây có thể chịu sự thay đổi. Maybank Kim Eng Research Pte Ltd. ("Maybank KERPL") ở Singapore không có trách nhiệm phải cập nhật những thông tin này cho người nhận. Đối với việc phân phối báo cáo này tại Singapore, người nhận báo cáo này phải liên hệ với Maybank KERPL ở Singapore về những vấn đề phát sinh từ hoặc liên hệ với báo cáo này. Nếu người nhận báo cáo này không phải là nhà đầu tư được cấp phép, những nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc những tổ chức (được quy định tại Điều 4A của Luật về cổ phiếu và giao dịch tương lai của Singapore), Maybank KERPL sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của báo cáo này với những trách nhiệm được giới hạn theo quy định của pháp luật.

Thái Lan (Thailand)

Việc công bố những kết quả điều tra của Học Viện Hiệp hội các Giám Đốc của Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - IOD) về quản trị doanh nghiệp được thực hiện bởi những người tham gia hoạch định chính sách của Văn phòng Ủy Ban Thị trường chứng khoán. Các điều tra của IOD dựa vào thông tin của những công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Thái Lan và Thị trường đầu tư tài sản thay thế được công bố rộng rãi và có thể được đánh giá bởi nhà đầu tư. Do đó, kết quả này là từ quan điểm của bên thứ ba. Nó không phải là việc đánh giá hoạt động và không dựa vào những thông tin này bộ. Kết quả điều tra này sẽ được công bố trong báo cáo quản trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết tại Thái Lan vào ngày phát hành. Vì vậy những điều tra này có thể bị thay đổi sau ngày phát hành. Maybank Kim Eng Securities (Thái Lan) Public Company Limited ("MBKET") không xác nhận hay chứng nhận về tính chính xác của những kết quả điều tra này.

Ngoại trừ khi được cho phép đặc biệt, không phần nào của báo cáo này có thể được viết lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của MBKET. MBKET sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với mọi hành động của bên thứ ba về khía cạnh này.

Mỹ (US)

Báo cáo này được thực hiện bởi MKE được phân phối tại Mỹ ("US") tới các nhà đầu tư tổ chức chủ yếu tại Mỹ (được quy định tại điều 15a-6 bởi Luật thị trường chứng khoán năm 1934 đã được sửa đổi) chỉ bởi Maybank Kim Eng Securities USA Inc ("Maybank KESUSA"), công ty môi giới đăng ký tại Mỹ (đăng ký tại Điều 15 của Luật thị trường chứng khoán sửa đổi năm 1934). Tất cả mọi trách nhiệm của việc phân phối báo cáo này của Maybank KESUSA tại Mỹ sẽ được thực hiện bởi Maybank KESUSA. Tất cả những kết quả giao dịch của các cá nhân và tổ chức tại Mỹ sẽ được thực hiện thông qua công ty môi giới đã đăng ký tại Mỹ. Báo cáo này sẽ không được hướng dẫn cho nhà đầu tư nếu MKE bị cấm hoặc bị giới hạn cung cấp cho nhà đầu tư bởi bất kỳ quy định hoặc điều luật nào tại các lãnh thổ. Nhà đầu tư nên chấp thuận trước khi đọc báo cáo mà Maybank KESUSA được phép cung cấp những công cụ nghiên cứu về đầu tư được quy định bởi những quy định và điều luật.

Anh (UK)

Báo cáo này được phân phối bởi Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd ("Maybank KESL") được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính và chỉ cho mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này không nhằm mục đích phân phối tới những kỳ cá nhân nào được định nghĩa là khách hàng cá nhân được quy định tại Luật về thị trường và dịch vụ năm 2010 tại UK. Bất kỳ sự bao gồm nào của bên thứ ba nào đều chỉ cho sự thuận tiện của người nhận và công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những bình luận hay tính chính xác, và việc tiếp cận những mối liên hệ như thế là rủi ro riêng của những cá nhân. Không điều nào trong báo cáo này được xem như những tư vấn về thuế, kế toán hoặc luật pháp và những người nhận phù hợp nên tham khảo với những cơ quan tư vấn thuế độc lập.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công bố tổ chức hợp pháp

Malaysia: Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Malaysia bởi Maybank Investment Bank Berhad (15938-H), là một tổ chức tham gia vào Bursa Malaysia Berhad và một tổ chức được cấp phép dịch vụ và thị trường tài chính được ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Malaysia. **Singapore:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Singapore bởi Maybank KERPL (Co. Reg No 197201256N) được quy định bởi Cơ quan Tiền tệ Singapore. **Indonesia:** PT Kim Eng Securities ("PTKES") (Reg. No. KEP-251/PM/1992) là một tổ chức của Thị trường chứng khoán Indonesia và được quy định bởi BAPEPAM LK. **Thailand:** MBKET (Reg. No.0107545000314) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Thái Lan và được quy định bởi Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán. **Philippines:** MATRKES (Reg. No.01-2004-00019) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Philippines và được quy định bởi Ủy ban chứng khoán. **Việt Nam:** Công Ty TNHH Một Thành Viên Chứng Khoán Maybank Kim Eng (giấy phép số 117/GP-UBCK) được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. **Hong Kong:** KESHK (Central Entity No AAD284) được quy định Ủy ban thị trường tương lai và chứng khoán. **Ấn Độ (India):** Công ty chứng khoán Kim Eng Ấn Độ ("KESI") là thành viên của Thị trường chứng khoán quốc gia Ấn Độ (Reg No: INF/INB 231452435) và thị trường chứng khoán Bombay (Reg. No. INF/INB011452431) và được quy định bởi Hội đồng thị trường chứng khoán Ấn Độ. KESI được đăng ký với SEBI tại Điều 1 Merchant Banker (Reg. No. INM 000011708) **US:** Maybank KESUSA là thành viên của/ và được cấp phép theo quy định của FINRA – Broker ID 27861. **UK:** Maybank KESL (Reg No 2377538) là đơn vị được cấp phép theo quy định của Cơ quan dịch vụ tài chính.

Tuyên bố lợi ích

Malaysia: MKE và đại diện có thể giữ những vị trí hoặc có lợi ích quan trọng đối với những cổ phiếu được đề cập tại đây và có thể có những hoạt động khác như tạo lập thị trường hoặc có thể có những cam kết phát hành hoặc liên quan đến những cổ phiếu đó và cũng có thể thực hiện hoặc tìm kiếm những dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn và những dịch vụ khác hoặc có liên quan đến những công ty này.

Singapore: Vào ngày 20/8/2012, Maybank KERPL và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất cứ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

Thailand: MBKET có thể có quan hệ kinh doanh với hoặc có thể là tổ chức phát hành quyền mua phái sinh trên những cổ phiếu hoặc công ty được đề cập trong báo cáo này. Do đó, nhà đầu tư nên tự có những đánh giá trước khi quyết định đầu tư. MBKET, chuyên viên và những giám đốc, những tổ chức liên quan và/hoặc nhân viên có thể có lợi ích và/hoặc những cam kết phát hành đối với những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Hong Kong: KESHK có thể có lợi ích tài chính liên qua đến tổ chức phát hành hoặc tổ chức niêm yết mới tiềm năng được định nghĩa bởi những quy định trong điều 16.5(a) của Quy định về Đạo đức nghề nghiệp cá nhân tại Hong Kong được cấp phép và đăng ký với Ủy ban thị trường cổ phiếu và tương lai.

Vào ngày phát hành báo cáo, KESHK và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

NHỮNG KHUYẾN CÁO KHÁC

Xác nhận độc lập của chuyên viên phân tích

Những quan điểm được đề cập trong báo cáo này phản ánh chính xác những quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về bất kỳ hoặc tất cả các cổ phiếu hoặc tổ chức phát hành; và chuyên viên phân tích đã, đang và sẽ không có bất kỳ sự bồi thường nào trực tiếp và gián tiếp liên quan đến những khuyến nghị hoặc quan điểm được đưa ra trong báo cáo này.

Lưu ý

Các chứng khoán cấu trúc là những công cụ phức tạp, tiêu biểu như bao gồm mức độ rủi ro cao và nhằm mục đích bán cho những nhà đầu tư cao cấp, những người có thể hiểu và chấp nhận những rủi ro liên quan. Giá trị thị trường của những chứng khoán cấu trúc (structured securities) có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về yếu tố kinh tế, tài chính và chính trị (bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất hiện tại và tương lai), thời gian đáo hạn (time to maturity), điều kiện thị trường và những biến động và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành. Những nhà đầu tư quan tâm đến việc mua những sản phẩm cấu trúc nên có những phân tích riêng về sản phẩm này và tham khảo với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro liên quan đến giao dịch mua.

Không phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, sao in hoặc lặp lại trong bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại mà không có sự đồng ý của MKE.

Định nghĩa hệ thống khuyến nghị đầu tư của MKE

Maybank Kim Eng Research sử dụng hệ thống đánh giá như sau

MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng hơn 15% (chưa bao gồm cổ tức)
GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng giữa -15% đến 15% (chưa bao gồm cổ tức)
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng dưới 15% (chưa bao gồm cổ tức)

Áp dụng khuyến nghị đầu tư

Chuyên viên phân tích duy trì việc phân tích các cổ phiếu và danh sách cổ phiếu có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu từng thời điểm. Khuyến nghị đầu tư chỉ áp dụng cho các cổ phiếu trong danh sách. Báo cáo về các công ty không nằm trong danh sách sẽ không thực hiện định giá và khuyến nghị.

Malaysia

Maybank Investment Bank Berhad
(A Participating Organisation of
Bursa Malaysia Securities Berhad)
33rd Floor, Menara Maybank,
100 Jalan Tun Perak,
50050 Kuala Lumpur
Tel: (603) 2059 1888;
Fax: (603) 2078 4194

Stockbroking Business:
Level 8, Tower C, Dataran Maybank,
No.1, Jalan Maarof
59000 Kuala Lumpur
Tel: (603) 2297 8888
Fax: (603) 2282 5136

Philippines

Maybank ATR Kim Eng Securities Inc.
17/F, Tower One & Exchange Plaza
Ayala Triangle, Ayala Avenue
Makati City, Philippines 1200

Tel: (63) 2 849 8888
Fax: (63) 2 848 5738

South Asia Sales Trading

Kevin FOY
kevinfoy@maybank-ke.com.sg
Tel: (65) 6336-5157
US Toll Free: 1-866-406-7447

Singapore

Maybank Kim Eng Securities Pte Ltd
Maybank Kim Eng Research Pte Ltd
9 Temasek Boulevard
#39-00 Suntec Tower 2
Singapore 038989

Tel: (65) 6336 9090
Fax: (65) 6339 6003

Hong Kong

Kim Eng Securities (HK) Ltd
Level 30,
Three Pacific Place,
1 Queen's Road East,
Hong Kong

Tel: (852) 2268 0800
Fax: (852) 2877 0104

Thailand

Maybank Kim Eng Securities (Thailand) Public Company Limited
999/9 The Offices at Central World,
20th - 21st Floor,
Rama 1 Road Pathumwan,
Bangkok 10330, Thailand

Tel: (66) 2 658 6817 (sales)
Tel: (66) 2 658 6801 (research)

North Asia Sales Trading

Alex TSUN
alextsun@kimeng.com.hk
Tel: (852) 2268 0228
US Toll Free: 1 877 837 7635

London

Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd
6/F, 20 St. Dunstan's Hill
London EC3R 8HY, UK

Tel: (44) 20 7621 9298
Dealers' Tel: (44) 20 7626 2828
Fax: (44) 20 7283 6674

Indonesia

PT Maybank Kim Eng Securities
Plaza Bapindo
Citibank Tower 17th Floor
Jl Jend. Sudirman Kav. 54-55
Jakarta 12190, Indonesia

Tel: (62) 21 2557 1188
Fax: (62) 21 2557 1189

Vietnam

Maybank Kim Eng Securities Limited
4A-15+16 Floor Vincom Center Dong
Khoi, 72 Le Thanh Ton St. District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel : (84) 844 555 888
Fax : (84) 8 38 271 030

New York

Maybank Kim Eng Securities USA Inc
777 Third Avenue, 21st Floor
New York, NY 10017, U.S.A.

Tel: (212) 688 8886
Fax: (212) 688 3500

India

Kim Eng Securities India Pvt Ltd
2nd Floor, The International 16,
Maharishi Karve Road,
Churchgate Station,
Mumbai City - 400 020, India

Tel: (91).22.6623.2600
Fax: (91).22.6623.2604

Saudi Arabia

In association with
Anfaal Capital
Villa 47, Tujjar Jeddah
Prince Mohammed bin Abdulaziz
Street P.O. Box 126575
Jeddah 21352

Tel: (966) 2 6068686
Fax: (966) 26068787